

Bản án số: 50/2025/DS-ST
Ngày: 31-7-2025
V/v “Tranh chấp Hợp đồng
tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – TN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Cường.

2. Bà Phạm Thị Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 12 – TN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – TN tham gia phiên tòa:
Ông Trần Hữu Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 12 – TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 296/2025/TLST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2025 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2025/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng S(gọi tắt là Ngân hàng S); Địa chỉ trụ sở: Số 266-268, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường, Tp.HCM; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh Nhung; Chức vụ: Quyền Tổng Giám đốc (Theo Quyết định số 3510/2025/QĐ-QTNL ngày 22/5/2025 của Ngân hàng S); Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc Hiệp; Chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh kiêm Trưởng Phòng giao dịch GD (Theo Giấy ủy quyền số 4039/2024/QĐ-PC ngày 27/12/2024 của Tổng Giám đốc); Người đại diện theo ủy quyền lại của ông Nguyễn Quốc Hiệp: Anh Nguyễn Minh Cường– Chức vụ: Trưởng BP QLTD & KSRR (Theo Giấy ủy quyền số 298/2024/GUQ-PGDGD ngày 30/12/2024) (Anh Cường có đơn xin vắng mặt).

*** Bị đơn:** Chị NTTQ, sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp BV, xã PT, tỉnh TN (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 23/5/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Nguyễn Minh Cường trình bày:

Ngày 05/06/2023, chị Q. đã ký với Ngân hàng S Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng (các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ từ tiền lương làm việc tại Công ty TNHH A & J Việt Nam (Khu công nghiệp PD-GD) của chị Q., Ngân hàng S đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với mục đích tiêu dùng cá nhân, chi tiết thẻ như sau: Loại thẻ: Thẻ tín dụng quốc tế Visa; Số thẻ: 472074-9288; Số tài khoản thẻ: 3786697924; Hạn mức sử dụng: 50.000.000 đồng; Ngày đến hạn thanh toán: Ngày 05 hàng tháng; Lãi suất lúc phát hành thẻ: 22.40%/năm (1.87%/tháng); Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, chị Q. đã thực hiện giao dịch tiền vay trên ứng dụng Sacombank Pay ngày 05/09/2023, với mục đích tiêu dùng có số tài khoản vay tiêu dùng (TTD): 211251-2913 với tổng số tiền vay là 45.000.000 đồng, thời hạn 24 tháng, lãi suất 1,40%/tháng, ngày đến hạn thanh toán: ngày 25 hàng tháng, phương thức trả nợ: trả góp gốc và lãi hàng tháng. Trong quá trình sử dụng khoản vay tiêu dùng, từ ngày vay vốn đến ngày 25/03/2024, chị Q. đã thanh toán nợ vay cho Ngân hàng bốn lần với tổng số tiền đã trả là 13,400,000 đồng. Đến kỳ thanh toán gốc lãi ngày 25/04/2024 cho đến nay thì chị Q. không thanh toán nợ. Do chị Q. đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên ngày 25/06/2024 Ngân hàng S đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng S khởi kiện, yêu cầu chị Q. có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng S tính đến ngày 31/07/2025 là 58.755.285 đồng (Năm mươi tám triệu, bảy trăm năm mươi lăm nghìn, hai trăm tám mươi lăm đồng), trong đó gồm dư nợ gốc 38.380.000 đồng và tiền lãi quá hạn là 20.375.285 đồng.

Đồng thời, yêu cầu chị Q. có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 31/7/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng.

- Bị đơn chị NTTQ đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt và có đơn xin vắng mặt. Đồng thời, tại Biên bản lấy lời khai ngày 10/7/2025, chị Q. trình bày: Chị Q. thừa nhận chị có ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng S để vay tiền, cụ thể: Vào tháng 9/2023, khi còn làm công nhân tại Khu công nghiệp Phước

Đồng, chị Q. có mở thẻ tín dụng của Ngân hàng S, thẻ có hạn mức 50.000.000 đồng, thời hạn thẻ từ tháng 9/2023 đến tháng 9/2028. Từ khi mở thẻ, chị có trả hàng tháng cho ngân hàng với số tiền 2.505.000 đồng, mục đích chị Q. mở thẻ là để cho công nhân khác vay lại để lấy tiền lời nhưng từ tháng 6/2024 nhiều người không trả tiền cho chị nên chị không có tiền để trả lại cho ngân hàng và ngưng đóng tiền cho ngân hàng từ tháng 6/2024. Nay Ngân hàng S khởi kiện chị, yêu cầu chị trả nợ thì chị đồng ý. Tuy nhiên, do chị đi làm, không sắp xếp được thời gian để đến Tòa án tham dự phiên tòa và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị Q..

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – TN phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn vắng mặt và đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp theo quy định tại Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ theo quy định tại 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 90, 91, 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

- + Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng S đối với bị đơn chị NTTQ.
- + Buộc chị NTTQ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng S số tiền 38.380.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật.

Về án phí được tính theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp theo quy định tại Điều 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về nghĩa vụ trả nợ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngày 05/6/2023, chị Q. phát

sinh tín dụng với Ngân hàng S tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân, hạn mức 50.000.000 đồng. Sau khi được cấp tín dụng, ngày 05/9/2023, chị Q. đã thực hiện giao dịch tại ứng dụng Sacombank Pay, với tổng số tiền vay là 45.000.000 đồng, thời hạn 24 tháng, lãi suất 1,40%/tháng, ngày đến hạn thanh toán: ngày 25 hàng tháng, phương thức trả nợ: trả góp gốc và lãi hàng tháng. Trong quá trình sử dụng khoản vay tiêu dùng, từ ngày vay vốn đến ngày 25/03/2024, chị Q. đã thanh toán nợ vay cho Ngân hàng S bốn lần với tổng số tiền đã trả là 13.400.000 đồng, hiện còn nợ ngân hàng dư nợ số tiền 38.380.000 đồng và lãi quá hạn là 20.375.285 đồng (tính đến ngày 31/7/2025), tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi là 58.755.285 đồng. Do chị Q. đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng S nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S, đồng thời, phù hợp với quy định tại Điều 357, 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 của Luật các Tổ chức tín dụng.

Về yêu cầu tính tiền lãi, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngân hàng S yêu cầu tính lãi suất phát sinh kể từ ngày 31/7/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng, là phù hợp với thỏa thuận tại Điều 22 Hợp đồng tín dụng, phù hợp với Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên có cơ sở chấp nhận. Do đó, chị Q. có nghĩa vụ thanh toán lãi cho Ngân hàng S theo quy định của hợp đồng tín dụng cho đến khi tất toán nợ.

[3] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – TN là phù hợp với các tình tiết, chứng cứ và nội dung của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Q. phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 357 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn Ngân hàng S đối với bị đơn chị NTTQ.

Buộc chị NTTQ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng S số tiền nợ gốc 38.380.000

đồng (Ba mươi tám triệu, ba trăm tám mươi nghìn đồng) và tiền lãi tính đến ngày 31/7/2025 là 20.375.285 (Hai mươi triệu, ba trăm bảy mươi lăm nghìn, hai trăm tám mươi lăm đồng). Tổng cộng là 58.755.285 đồng (Năm mươi tám triệu, bảy trăm năm mươi lăm nghìn, hai trăm tám mươi lăm đồng).

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chi NTTQ phải chịu 2.938.000 đồng (Hai triệu, chín trăm ba mươi tám nghìn đồng).

Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 12 – TN hoàn trả cho Ngân hàng Số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.388.000 đồng (Một triệu, ba trăm tám mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010950 ngày 23/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh TN (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 12 – TN).

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh TN trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1
- TAND tỉnh TN.
- Phòng GD,KT, TT và THA tỉnh TN;
- VKSND KV12- TN;
- Phòng THADS KV12- TN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Vân